

Số: 848 /QĐ-UBND

Yên Thịnh, ngày 16 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội
xã Yên Thịnh giai đoạn 2026 - 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ YÊN THỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 100/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của HĐND tỉnh Thái Nguyên về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 2611/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định số 2696/QĐ-UBND ngày 21/8/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung một số mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 và giai đoạn 2026-2030 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 28/08/2026 của Hội đồng nhân dân xã Yên Thịnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 xã Yên Thịnh;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế tại Tờ trình số 237/TTr-KT ngày 14 tháng 9 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội xã Yên Thịnh, tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cụ thể hóa, triển khai chi tiết các chỉ tiêu để tổ chức thực hiện phân đầu hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND&UBND; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Trưởng thôn và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (T/hiện) ;
- Thường trực: Đảng ủy, HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các phòng, Trung tâm, các đơn vị lực lượng vũ trang, các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND xã;
- Lưu: VT, VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nông Đình Thắng

KẾ HOẠCH

Phát triển kinh tế - xã hội xã Yên Thịnh giai đoạn 2026 - 2030

(Kèm theo Quyết định số 848 /QĐ-UBND ngày 16/9/2026

của UBND xã Yên Thịnh)

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT, CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2026 - 2030

1. Mục tiêu tổng quát

Tập trung Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành của UBND xã; duy trì thực hiện các nhiệm vụ phân cấp, phân quyền vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp xây dựng chính quyền hoạt động hiệu lực, hiệu quả; nâng cao chất lượng tăng trưởng kinh tế, tập trung phát triển nâng cao giá trị kinh tế trong sản xuất nông-lâm nghiệp gắn với sản xuất hàng hóa và chế biến nông, lâm sản; đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng để thu hút đầu tư phát triển du lịch và dịch vụ; thực hiện kịp thời chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững; đẩy mạnh công tác tiếp công dân, cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng; thực hiện tốt công tác phòng chống thiên tai tìm kiếm cứu nạn; tăng cường quản lý, bảo vệ và sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên, bảo vệ môi trường tại địa phương. Tăng cường củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

2.1. Lĩnh vực Kinh tế

(1) Thu ngân sách 14.387 triệu đồng. Trong đó thu tiền sử dụng đất 2.290 triệu đồng.

(2) Thu ngân sách nhà nước (không bao gồm thu tiền sử dụng đất, thu từ xổ số kiến thiết) đạt 12.097 triệu đồng.

(3) Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn đạt 7,1%.

(4) Sản lượng lương thực trung bình đạt 3.090 tấn/năm.

(5) Sản lượng chè búp tươi trung bình đạt 17 tấn/năm.

(6) Sản lượng thịt gia súc, gia cầm chủ yếu xuất chuồng trung bình đạt 740 tấn/năm.

(7) Tỷ lệ che phủ rừng đạt từ 89% trở lên. Trồng rừng (trồng sau khai thác và trồng phân tán) đạt 250 ha.

2.2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

(8) Tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động có việc làm trên địa bàn đạt 60%.

(9) Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn đa chiều giai đoạn 2026-2030) duy trì mức giảm từ 1,99%/năm trở lên.

(10) Đến năm 2030, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 75%.

(11) Tỷ lệ thất nghiệp duy trì ở mức dưới 2,3%

(12) Đến năm 2030, Tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch đạt chuẩn đạt 80%.

(13) Trẻ dưới 6 tuổi được tiêm phòng đạt 100%; tỷ lệ người dân tham gia BHYT đạt 100%; Tỷ lệ người dân được hưởng chính sách khám sức khỏe đạt 100%; Tỷ lệ người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ đạt 100%; Duy trì 100% tỷ lệ chất thải y tế được xử lý.

(14) Đến năm 2030, Tỷ lệ cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn đạt 60%; Tỷ lệ phụ nữ mang thai được tầm soát (sàng lọc trước sinh) đủ 4 bệnh (*Down, Edward, Patau, Thalassemia*) đạt 50%; Tỷ lệ trẻ sơ sinh được tầm soát (*sàng lọc sơ sinh*) đủ 5 bệnh (*suy giáp bẩm sinh, thiếu men G6PD, tăng sản thượng thận bẩm sinh, khiếm thính bẩm sinh, tim bẩm sinh*) đạt 60%.

(15) Tỷ lệ thôn đạt chuẩn văn hóa đạt từ 90% trở lên; gia đình đạt chuẩn văn hóa đạt từ 90% trở lên; cơ quan đơn vị văn hóa đạt từ 92% trở lên;

(16) Số Câu lạc bộ văn hóa, nghệ thuật, thể thao của xã: 01 câu lạc bộ.

(17) 100% trường học trên địa bàn xã đạt trường chuẩn quốc gia; có 01 trường phổ thông nội trú hoặc bán trú trên địa bàn.

2.3. Khoa học công nghệ - chuyển đổi số

(18) Số hồ sơ công việc của cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ những hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*) duy trì ở mức 100%; Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trên mạng đạt 100%.

(19) 100% người dân sử dụng mạng có khả năng truy nhập tốc độ trên 1Gb/s đạt 100% và được phủ sóng 5G.

2.4. Lĩnh vực quốc phòng, an ninh

(20) Đến năm 2030, tỷ lệ lực lượng dân quân, tự vệ so với dân số của địa phương đạt 6,39%; Thực hiện giáo dục, bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng - An ninh cho các đối tượng đạt 23,08%;

(21) Duy trì 100% thôn trên địa bàn xã không có ma túy. Giảm tỷ lệ tai nạn giao thông trên 3 tiêu chí (*số vụ, số người chết, số người bị thương*) 5%; Giảm trên 5% số vụ cháy cấp III và không để xảy ra vụ cháy đặc biệt nghiêm trọng cấp V.

(Chi tiết tại các Phụ lục kèm theo)

II. Nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu

1. Nhiệm vụ trọng tâm

1.1. Tiếp tục cơ cấu lại các ngành kinh tế, tạo động lực thúc đẩy thực hiện mục tiêu tăng trưởng nhanh, xanh và bền vững

a) Phát triển nông, lâm nghiệp hàng hóa

Thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại Kế hoạch số 75-KH/ĐU ngày 30/3/2026 của Đảng uỷ xã Yên Thịnh về kế hoạch thực hiện Đề án số 20-ĐA/TU ngày 11/12/2025 của Tỉnh uỷ Thái Nguyên về phát triển toàn diện khu vực nông thôn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Yên Thịnh

Duy trì diện tích, nâng cao chất lượng cây chè, ngô, lúa trên địa bàn, gắn kết giữa vùng nguyên liệu với các chủ thể trong sản xuất và chế biến, tiêu thụ; phát triển chăn nuôi tập trung, bảo đảm an toàn sinh học và bảo vệ môi trường.

Quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, tăng cường công tác khoanh nuôi tái sinh rừng, chăm sóc tốt diện tích rừng trồng mới gắn với thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng, phát triển kinh tế rừng; nâng cao năng lực bảo vệ, phòng cháy, chữa cháy rừng.

*b) **Đẩy mạnh phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp***

Khuyến khích các cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp sản xuất phát triển các sản phẩm có chất lượng, giá trị cao, có lợi thế cạnh tranh như: Chế biến nông, lâm sản, cơ khí; khôi phục và phát triển các nghề truyền thống, xây dựng thương hiệu các sản phẩm OCOP, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

*c) **Thúc đẩy dịch vụ, thương mại, du lịch phát triển***

Tập trung chỉ đạo thúc đẩy thương mại, dịch vụ phát triển, bảo đảm cân đối hàng hoá thiết yếu trên địa bàn, bình ổn giá cả thị trường; tăng cường phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả. Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại. Tăng cường thu hút nguồn lực đầu tư tạo điều kiện thuận lợi cho các loại hình du lịch phát triển;

*d) **Thu, chi ngân sách và quản lý tài chính, tài sản***

Thực hiện nghiêm Luật Ngân sách nhà nước; nâng cao hiệu quả quản lý ngân sách, khai thác tốt các nguồn thu, xử lý kịp thời và hiệu quả tình trạng nợ đọng thuế. Quản lý, điều hành chi ngân sách nhà nước chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng ngân sách và tài sản công. Tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho các ngân hàng, tổ chức tín dụng mở rộng quy mô, mạng lưới hoạt động trên địa bàn; hỗ trợ doanh nghiệp và người dân tiếp cận các chính sách tín dụng theo quy định.

*đ) **Phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, nhất là hạ tầng giao thông, tạo đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội***

Rà soát, hoàn thiện quy hoạch xã, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ phù hợp với nhu cầu phát triển. Ưu tiên nguồn lực để đầu tư đồng bộ, hoàn chỉnh hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông có tác động thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; đầu tư, chỉnh trang các cơ sở vật chất trường, lớp học, thiết chế văn hóa, thể thao, y tế trên địa bàn,...

1.2. Tập trung xây dựng văn hóa, xã hội, đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số

*a) **Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện, hiệu quả, thực chất giáo dục, đào tạo, tập trung phát triển nguồn nhân lực***

Tập trung chỉ đạo triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện các cấp học, ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo. Giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục các cấp học; duy trì, nâng cao tỷ lệ học sinh đến trường; phấn đấu 100% trường đạt chuẩn quốc gia. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục bảo đảm đủ về số lượng, vững về chuyên môn, đáp ứng yêu cầu đổi mới. Nâng cao chất lượng công tác tư vấn giới thiệu giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động; đào tạo nghề gắn với thị trường lao động.

b) Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân

Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh tại các cơ sở y tế, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe Nhân dân; triển khai hiệu quả các chương trình y tế cộng đồng, chủ động chuẩn bị đầy đủ nhân lực, vật lực, thiết bị y tế, tiêm chủng vắc xin, phòng, chống dịch bệnh đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe toàn diện cho người dân.

c) Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các Chương trình, Kế hoạch của tỉnh về Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số, nâng cao hiệu quả phục vụ người dân và doanh nghiệp. Tăng cường liên kết, phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ phát triển hạ tầng số, triển khai các mô hình chuyển đổi số; mở rộng vùng phủ sóng 5G. Hỗ trợ, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng các nền tảng số, nhất là trong thương mại, dịch vụ, nông nghiệp và giáo dục.

d) Phát triển văn hóa

Tiếp tục quan tâm chỉ đạo phát triển toàn diện lĩnh vực văn hóa, gắn kết chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với văn hoá. Đẩy mạnh bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa truyền thống gắn với phát triển du lịch, dịch vụ. Nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa, văn nghệ; phát huy vai trò đội ngũ nghệ nhân, những người có uy tín trong gìn giữ, lan tỏa giá trị văn hóa dân tộc. Chú trọng chăm lo, nâng cao đời sống văn hoá, tinh thần của Nhân dân, xây dựng đời sống văn hoá ở cơ sở. Tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống tệ nạn xã hội, vi phạm đạo đức, nếp sống văn minh; bảo vệ các giá trị truyền thống tốt đẹp, xây dựng đời sống văn hóa tiên bộ, nhân văn, phù hợp với thời kỳ mới.

đ) Thực hiện tốt công tác gia đình, công tác bình đẳng giới; bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; phát triển thể dục - thể thao

Chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả công tác gia đình, bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ; tăng cường các giải pháp bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của phụ nữ và trẻ em; tăng cường chăm sóc, hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em yếu thế, bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng, góp phần xây dựng xã hội tiến bộ, văn minh.

Chú trọng phát triển phong trào thể dục - thể thao quần chúng, duy trì và nâng cao chất lượng phong trào *“Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”*.

e) *Thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững*

Chỉ đạo thực hiện hiệu quả chính sách đối với người có công, người cao tuổi, trẻ em và các đối tượng bảo trợ xã hội. Tiếp tục quan tâm chỉ đạo thực hiện giảm nghèo theo hướng tiếp cận đa chiều, tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững; đẩy mạnh phong trào thi đua *“Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”*, tạo mọi điều kiện để người dân tiếp cận được các nguồn vốn tín dụng ưu đãi để giải quyết việc làm, phát triển kinh tế.

f) *Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên; tăng cường bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai*

Chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, kế hoạch tài nguyên, môi trường; khai thác sử dụng hiệu quả tài nguyên gắn với bảo vệ môi trường; tập trung hoàn thiện các cơ sở dữ liệu thông tin đất đai; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm về tài nguyên môi trường trên địa bàn. Chủ động trong phòng, chống và giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra.

1.3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động gắn với xây dựng bộ máy chính quyền chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh toàn diện

a) *Nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy chính quyền*

Tiếp tục củng cố, kiện toàn bộ máy chính quyền tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có tính chuyên nghiệp, có phẩm chất đạo đức tốt và bản lĩnh chính trị vững vàng, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, triển khai dịch vụ công trực tuyến, tạo điều kiện tốt nhất cho người dân, doanh nghiệp.

b) *Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực*

Chỉ đạo thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết kịp thời, hiệu quả khiếu nại, tố cáo của công dân, tổ chức, nhất là các vụ việc khiếu nại đông người, phức tạp. Thực hiện có hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật.

1.4. Tăng cường quốc phòng, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội

Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh. Tăng cường công tác xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên đi vào nền nếp, bảo đảm chất lượng. Thực hiện tốt công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ hằng năm theo chỉ tiêu cấp trên giao. Nâng cao chất lượng công tác huấn luyện, diễn tập chiến đấu trong khu vực phòng thủ, phòng thủ dân sự. Đẩy mạnh

phối hợp với các cơ quan, đơn vị, ban, ngành liên quan nâng cao chất lượng giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho các đối tượng và toàn dân.

Chủ động nắm chắc tình hình, phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn mọi âm mưu, thủ đoạn hoạt động chống phá của các thế lực thù địch. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp với mục tiêu kiềm chế tình hình tội phạm và tệ nạn xã hội. Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; nâng cao chất lượng, hiệu quả các hình thức tự quản, tự phòng, tự hòa giải ngay từ cơ sở.

2. Giải pháp chủ yếu

2.1. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội. Tiếp tục chỉ đạo làm tốt công tác lập, quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch; đầu tư, nâng cấp, cải tạo hạ tầng giao thông; phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, nông nghiệp, nông thôn. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường thuận lợi thu hút tối đa nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế - xã hội; tăng cường chuyển giao ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất. Tăng cường ứng dụng chuyển đổi số trong các lĩnh vực, ưu tiên hành chính công, giáo dục, y tế, du lịch và nông nghiệp.

2.2. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý Nhà nước; đẩy mạnh công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát các hoạt động kinh doanh nhằm đảm bảo các hoạt động tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến vận động Nhân dân thực hiện tốt các quy định về đất đai, môi trường, xây dựng.

2.3. Khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư phát triển nông nghiệp; đẩy mạnh các hình thức liên kết theo chuỗi giá trị từ sản xuất - chế biến - tiêu thụ, giữa doanh nghiệp với nông dân, gắn kết nông dân với hợp tác xã, doanh nghiệp. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, kỹ thuật, công nghệ cao vào sản xuất, đẩy mạnh phát triển kinh tế tập thể, kinh tế trang trại, kinh tế hộ gia đình.

2.4. Chỉ đạo thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách phát triển văn hóa - xã hội, nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, xây dựng đời sống văn hóa, thực hiện tốt công tác an sinh xã hội và giảm nghèo bền vững, tạo nền tảng vững chắc cho phát triển xanh, nhanh, bền vững.

2.5. Xây dựng tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; bồi dưỡng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Tăng cường phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

2.6. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh Nhân dân vững chắc, kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh tại cơ sở. Bảo đảm công tác bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phòng ngừa, đấu tranh, xử lý hiệu quả các nguy cơ, thách thức về an ninh tại địa phương.

**BIỂU GIAO KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
GIAI ĐOẠN 2026-2030 XÃ YÊN THỊNH**

(Kèm theo Quyết định số 848 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Yên Thịnh)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu giai đoạn 2026-2030	Cơ quan chủ trì thực hiện
I	TÀI CHÍNH – KINH TẾ			
1	Thu nội địa	Triệu đồng	14.387	Phòng Kinh tế
1.1	Thu tiền sử dụng đất	Triệu đồng	2.290	
2	Thu ngân sách nhà nước <i>(không bao gồm thu tiền sử dụng đất, thu từ xổ số kiến thiết)</i>	Triệu đồng	12.097	
3	Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn	%	7,1	
4	Sản lượng lương thực có hạt	Tấn	3.090	Phòng Kinh tế
5	Sản lượng chè búp tươi/năm	Tấn	17	
6	Sản lượng thịt gia súc, gia cầm chủ yếu xuất chuồng	Tấn	740	
7	Diện tích trồng rừng tập trung	Ha	250	
8	Tỷ lệ che phủ rừng	%	≥89	Phòng Kinh tế
II	CHỈ TIÊU VỀ VĂN HÓA - XÃ HỘI			
1	Tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động có việc làm trên địa bàn	%	60	Phòng Văn hóa - xã hội
2	Giảm tỉ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều)	%	1,99	Phòng Kinh tế

3	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	>75	Phòng Văn hóa - xã hội
4	Tỷ lệ thất nghiệp	%	<2,3	
5	Tỷ lệ hộ gia đình được dùng nước sạch đạt chuẩn theo quy định	%	80	Phòng Kinh tế
6	Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế	%	100	
7	Trẻ dưới 6 tuổi được tiêm phòng	%	100	Trạm y tế
8	Tỉ lệ người dân được hưởng chính sách khám sức khỏe	%	100	
9	Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý	%	100	
10	Tỷ lệ cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn	%	60	
11	Tỷ lệ phụ nữ mang thai được tầm soát (sàng lọc trước sinh) đủ 4 bệnh (<i>Down, Edward, Patau, Thalassemia</i>)	%	50	
12	Tỷ lệ trẻ sơ sinh được tầm soát (sàng lọc sơ sinh) đủ 5 bệnh (<i>suy giáp bẩm sinh, thiếu men G6PD, tăng sản thượng thận bẩm sinh, khiếm thính bẩm sinh, tim bẩm sinh</i>)	%	60	
13	Người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ	%	100	Phòng Văn hóa-Xã hội
14	Tỷ lệ gia đình đạt chuẩn văn hóa	%	≥90	Phòng Văn hóa-Xã hội
15	Tỷ lệ thôn đạt chuẩn văn hóa	%	≥90	
16	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa	%	≥92	
17	Số Câu lạc bộ văn hóa, nghệ thuật, thể thao của xã	Câu lạc bộ	1	
18	Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia	%	100	02 trường

19	Số trường phổ thông nội trú hoặc bán trú	Trường	1	học
20	Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 3-5 tuổi	Đạt chuẩn	Đạt	
V	KHOA HỌC - CHUYỂN ĐỔI SỐ			
1	Tổng số hồ sơ công việc của cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ những hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước)	%	100	Phòng Văn hóa - xã hội
2	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trên mạng	%	100	Trung tâm phục vụ HCC
3	Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy nhập băng rộng cố định với tốc độ trên 1Gb/s	%	100	Phòng Văn hóa - xã hội
4	Tỷ lệ dân số phủ sóng 5G	%	100	
VI	QUỐC PHÒNG - AN NINH			
1	Tỷ lệ lực lượng dân quân, tự vệ so với dân số của địa phương	%	6,39	Ban Chỉ huy Quân sự xã
2	Thực hiện giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng theo quy định	%	23,08	
3	Tỷ lệ thôn trên địa bàn xã không có ma túy	%	100	Công an xã
4	Tỷ lệ giảm tai nạn giao thông trên 3 tiêu chí (số vụ, số người chết, số người bị thương)	%	5	
5	Tỷ lệ giảm số vụ cháy cấp III và không để xảy ra vụ cháy đặc biệt nghiêm trọng cấp V	%	> 5	